

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày: 27-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Văn Cẩm
- Ông Lê Phước Dũng
- Ông Võ Văn Thới

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Hữu Thái Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Quang Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn T, tên gọi khác: không; sinh ngày 25/11/1987 tại Đồng Tháp. Nơi thường trú: ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 06/12. Con ông Lê Văn K, sinh năm 1953 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955 (Sống). Vợ: Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1988, hiện làm công nhân, bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2009; con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2023 đến nay.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Văn T: Ông Lê Văn S là Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Hòa B, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh L (Có mặt)

Bị hại: Nguyễn Tài N, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Lý Thị N1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Tấn T1, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Số B ấp Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

2. Nguyễn Lý C, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Số B ấp Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

4. Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

5. Nguyễn Văn N2, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số E khóm G, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt)

6. Nguyễn Thị Kim C1, sinh năm: 1977. Địa chỉ: Số E khóm G, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T và Nguyễn Tài N cùng làm việc tại Công ty T2, địa chỉ: đường số F, Khu công nghiệp H, ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. T làm tài xế lái xe tải chở hàng, N làm phụ xế xe cho T. Khoảng 19 giờ ngày 25/3/2023, T cùng với Nguyễn Lý C và Nguyễn Tấn T1 đang uống bia ở trước nhà trọ thì nghe kể lại sự việc N nói T ăn chặn 100.000 đồng tiền của khách hàng cho trong khi đi giao hàng, mà T không chia tiền cho N. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T và N gặp nhau tại nhà trọ và xảy ra cự cãi với nhau nhưng được mọi người can ngăn, nên N đi về phòng trọ của mình nghỉ, còn T tiếp tục ở lại uống bia. Đến khoảng 23 giờ 15 phút, do tức giận việc N nói T ăn chặn tiền nên T đi đến phòng trọ của N và tiếp tục xảy ra cự cãi với nhau. Sau đó N đóng cửa lại, đi vào phòng trọ, tắt đèn và lên võng nằm ngủ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T một mình đi đến gõ cửa phòng của N, kêu N ra ngoài nói chuyện nhưng N không ra nên T đi về phòng trọ của mình và lấy điện thoại gọi cho N và tiếp tục cự cãi nhau qua điện thoại. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày do tức giận, T lấy 01 con dao Thái Lan dài 25cm, rộng 02cm, cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn của T để ở khu vực nấu ăn trong phòng trọ, cầm trên tay phải rồi đi đến phòng trọ của N. T đứng trước cửa phòng của N kêu mở cửa nhưng N không trả lời nên T dùng tay đập vào cửa, dùng chân đá vào cửa 03 cái làm bung tấm sắt bên dưới cửa phòng ra, và T cúi người xuống chui vào phòng thông qua khoảng trống mà miếng sắt vừa bung ra. Bên trong phòng số 11, N đang nằm trên võng ngủ, nghe tiếng đập cửa nên nhìn ra cửa, thấy T vào trong phòng nên N đứng dậy, T đi đến đứng đối diện cách N 55cm, tay phải cầm dao đâm vào vùng hạ sườn trái của N 01 cái. Lúc này, N dùng tay phải kẹp vào cổ và vật T

quỳ xuống nền gạch, T khụy gối xuống, tay cầm dao chống xuống nền gạch để đỡ lại thì mũi dao trên tay T đâm trúng vào ngón II bàn chân phải của N gây thương tích, phần lưỡi dao bị gãy và rơi lại tại đây. Sau đó, N dùng tay phải kẹp vào cổ và kéo T ra khỏi phòng trọ, trong lúc N kéo T ra khỏi phòng trọ thì T dùng phần cán dao còn lại, dài khoảng 13cm đâm 01 cái trúng vào vùng nách trái, 02 cái trúng vào vùng lưng và 02 cái trúng vào vùng vai trái của N. Khi N và T ra khỏi phòng thì được mọi người can ngăn nên T bỏ đi, N được người thân đưa đến Phòng khám Đ thuộc huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện A, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị. Đến 08 giờ ngày 26/3/2023, chị Lý Thị N1 là quản lý của nhà trọ P đến Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An trình báo vụ việc. Đến 14 giờ ngày 26/3/2023, T đến Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An đầu thú hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 171/KLTTCT- TTPY ngày 30/5/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận:

1. Các kết quả chính

- 01 sẹo nhỏ vùng hạ sườn trái.
- 01 sẹo lớn vùng đường giữa bụng trên và dưới rốn.
- 01 sẹo nhỏ vùng ngang dưới rốn bụng bên trái.
- 01 sẹo nhỏ vùng đường nách sau bên trái.
- 04 dấu biến đổi sắc tố da vùng vai trái và vùng giữa lưng bên phải.
- 01 sẹo nhỏ vùng mặt ngoài ngón II bàn chân phải.
- Thủng đại dày (CNTT).
- Thủng đại tràng ngang (CNTT)

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Tài N tại thời điểm giám định là: 57%.

Tại Công văn số 90/TTPY-GĐTH ngày 05/3/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh L xác định: Với tình trạng thương tích của Nguyễn Tài N, nếu không cấp cứu kịp thời thì có thể dẫn đến tử vong.

Tại Công văn số 115/TTPY-GĐTH ngày 20/3/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh L về việc giải trình cơ cấu hình thành vết thương như sau:

- Đối với vết thương vùng hạ sườn trái của Nguyễn Tài N làm thủng tạng rỗng (dạ dày, đại tràng ngang), nếu không cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong. Tổn thương này ít có khả năng dẫn đến tử vong tại chỗ. Ngoài ra các tổn thương khác là những tổn thương phân mềm.

- Phân tích tỷ lệ phần trăm từng tổn thương:

- + 01 sẹo nhỏ vùng hạ sườn trái, có tỷ lệ 01%
- + 01 sẹo lớn vùng đường giữa bụng trên và dưới rốn, có tỷ lệ 03%
- + 01 sẹo nhỏ vùng ngang dưới rốn bụng bên trái, có tỷ lệ 01%
- + 01 sẹo nhỏ vùng đường nách sau bên trái, có tỷ lệ 01%
- + 04 dấu biến đổi sắc tố da vùng vai trái và vùng giữa lưng bên phải, có tỷ lệ mỗi dấu 0,5%
- + 01 sẹo nhỏ vùng mặt ngoài ngón II bàn chân phải, có tỷ lệ 01%
- + Thủng dạ dày (CNTT), có tỷ lệ 26%
- + Thủng đại tràng ngang (CNTT), có tỷ lệ 36%
- Các vết thương trên có thể là do vật sắc nhọn gây ra.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSLA-P2 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác định Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng tội, không oan. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Tài N trình bày theo lời khai tại Cơ quan điều tra: Anh và Lê Văn T làm chung Công ty T2, khu công nghiệp H, ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. T làm tài xế lái xe tải chở hàng, anh làm phụ xế xe cho T. Trước tới giờ không có mâu thuẫn hoặc xích mích gì. Khoảng 19 giờ ngày 25/3/2023 anh cùng T và Nguyễn Lý C ngồi uống bia trước phòng trọ. T cho rằng anh nói T ăn chặn tiền của anh, nên giữa anh và T có lời lẽ cự cãi qua lại nên anh đi vào phòng trọ, tắt đèn và lên võng nằm ngủ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T một mình đi đến gõ cửa phòng và kêu anh ra ngoài nói chuyện nhưng anh không ra. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, T lấy 01 con dao Thái Lan dài 25cm, rộng 02cm, cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn đến phòng anh kêu cửa, anh không mở. T dùng chân đá vào cửa 03 cái làm bung tấm sắt bên dưới cửa phòng ra và chui vào trong phòng nên anh đứng dậy, T đi đến đứng đối diện cách anh 55cm, tay phải cầm dao đâm vào vùng hạ sườn trái của anh 01 cái. Lúc này, anh dùng tay phải kẹp vào cổ và vật T quỳ xuống nền gạch, T khuỵu gối xuống, tay cầm dao chống xuống nền gạch để đỡ lại thì mũi dao trên tay T đâm trúng vào ngón II bàn chân phải của anh gây thương tích, phần lưỡi dao bị gãy và rơi lại tại đây. Sau đó, anh dùng tay phải kẹp vào cổ và kéo T ra khỏi phòng trọ, trong lúc anh kéo T ra khỏi phòng trọ thì T dùng phần cán dao còn lại, dài khoảng 13cm đâm 01 cái trúng vào vùng nách trái, 02 cái trúng vào vùng lưng và 02 cái trúng vào vùng vai trái của anh. Anh được người thân đưa đi cấp cứu, tỷ lệ thương tích là 57%.

Sau khi anh bị thương, anh và bị cáo T thỏa thuận bồi thường số tiền tất cả

là 40.000.000 đồng, anh đã nhận xong. Nay anh không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lý Thị N1 trình bày theo lời khai tại Cơ quan điều tra: Chị là người quản lý nhà trọ P, nơi Lê Văn T và Nguyễn Tài N thuê phòng trọ của chị để ở và đi làm công nhân. Vào ngày 25/3/2023, việc mâu thuẫn cãi vã xảy ra giữa N và T thì chị hoàn toàn không biết. Khi chị đến thấy cửa phòng số 11 của N ở, cánh cửa phần dưới bị bung tấm sắt ra, chị có sửa chữa lại chi phí là 150.000 đồng. Nay chị không yêu cầu bồi thường gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến luận tội:

1. Trên cơ sở đánh giá toàn bộ chứng cứ của vụ án, đối chiếu kết quả điều tra cũng như kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay, đã có đầy đủ cơ sở khẳng định: Cáo trạng số 48/CT-VKSLA-P2 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) ra trước Tòa xét xử công khai hôm nay là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị cáo Lê Văn T phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, mặt khác bị cáo phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự. Do đó đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử bị cáo dưới khung hình phạt.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 50, Điều 54, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 09 (chín) năm đến 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ bắt tạm giam ngày 22/11/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị hại Nguyễn Tài N bị thương tích và nằm viện điều trị, giữa bị cáo và bị hại N đã thương lượng thỏa thuận bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, đã giao nhận xong. Bị hại N không yêu cầu bồi thường gì thêm khoản nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận không xét đến.

Đối với hành vi đập phá cửa phòng trọ của chị Lê Thị N3: Chị N3 đã sửa chữa lại cửa với số tiền 150.000 đồng. Nay chị Lý Thị Như k yêu cầu giải quyết cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận không xét đến.

3. Về vật chứng: 01 lưỡi dao, dài 12cm, rộng 02 cm bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2021, đề nghị tịch thu tiêu hủy. Vật chứng hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An đang quản lý. Riêng đối với phần cán dao còn lại, bị cáo Lê Văn T không nhớ rõ sau khi đâm N đã vứt ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm, nhưng không tìm thấy nên không xét đến.

Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Văn T phát biểu ý kiến: Qua thẩm tra tại phiên tòa, theo Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, bị cáo Lê Văn T phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Bị cáo Lê Văn T có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo dưới mức Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo không có ý kiến phát biểu tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[2] Việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Xét thấy trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã tiến hành lấy lời khai trực tiếp theo quy định của pháp luật về những nội dung có liên quan đến vụ án, việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Qua lời khai nhận của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Bản kết luận giám định pháp y về thương tích; biên bản khám nghiệm hiện trường; ghi âm, ghi hình và những chứng cứ khác mà Cơ quan Điều tra đã thu thập được, cũng như qua thẩm tra công khai tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 25/3/2023, bị cáo Lê Văn T cùng với Nguyễn Lý C và Nguyễn Tấn T1 đang uống bia ở trước nhà trọ thì T nghe kể lại sự việc N nói T ăn chặn 100.000 đồng tiền của khách hàng cho trong khi đi giao hàng, T không chia tiền cho N. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T và N gặp nhau tại nhà trọ và xảy ra cự cãi với nhau nhưng được mọi người can ngăn, nên N đi về phòng trọ của mình ngủ. Do tức giận nên bị cáo lấy 01 con dao đến phòng của N, dùng dao đâm N bị thương với tỷ lệ thương tích là 57%.

[4] Chỉ vì nghe qua lời nói của người khác, bị cáo không tìm hiểu đúng, sai. Bị cáo lại tỏ thái độ hung hăng côn đồ, dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng hạ sườn trái, vùng nách trái, vùng lưng và vùng vai trái, là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại N, nếu không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến tử vong. Vì vậy, bị hại không chết mà chỉ bị thương tích 57% do được cấp cứu kịp thời là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[5] Hành vi của bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe con người. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi hậu quả mà bị cáo gây ra, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo. Bị hại không chết mà chỉ bị thương tích 57% nên hành vi của bị cáo là phạm tội chưa đạt được quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51, căn cứ vào khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị hại Nguyễn Tài N bị thương tích và nằm viện điều trị, giữa bị cáo và bị hại N đã thương lượng thỏa thuận bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, đã giao nhận xong. Bị hại N không yêu cầu bồi thường gì thêm khoản nào khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận không xét đến.

Đối với hành vi đập phá cửa phòng trọ của chị Lê Thị N3: Chị N3 đã sửa chữa lại cửa với số tiền 150.000 đồng. Nay chị N3 không yêu cầu giải quyết

cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử ghi nhận không xét đến.

[8] Về vật chứng: 01 lưỡi dao, dài 12cm, rộng 02 cm bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2021, đề nghị tịch thu tiêu hủy. Vật chứng hiện do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An đang quản lý. Riêng đối với phần cán dao còn lại, bị cáo Lê Văn T không nhớ rõ sau khi đâm N đã vứt ở đâu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm, nhưng không tìm thấy nên không xét đến.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Q, bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ bắt tạm giam bị cáo ngày 23/11/2023.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (27/8/2024) để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 lưỡi dao, dài 12cm, rộng 02 cm, bằng kim loại màu trắng, mũi dao nhọn

Tài sản trên do Cục thi hành án Dân sự tỉnh Long An đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 272/QĐ-VKSLA-P2 ngày 26/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2024.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án

theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND Cấp cao tại TPHCM
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- STP tỉnh Long An;
- Cơ quan ANĐT CA tỉnh Long An;
- Nhà tạm giữ Công an tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường